

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 13

Năm báo cáo: 2016

(Thực hiện theo mẫu Phụ lục số 04 kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn Công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán)

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 13**
- Mã số doanh nghiệp: **0100106426**
- Vốn điều lệ: **435.980.320.000 đồng**
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **435.980.320.000 đồng**
- Địa chỉ: **Tòa nhà LICOGI 13, đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội**



- Số điện thoại: **04-3854 4623** - Số fax: **04-3854 4107**
- Website: **licogi13.com.vn** - Mã cổ phiếu: **LIG**

Quá trình hình thành và phát triển

- *Quá trình hình thành và phát triển:*
- Thành lập: năm 1960 với tiền thân là Công trường cơ giới 57.
- Năm 1980: Xí nghiệp thi công cơ giới số 13.
- Năm 1989: Xí nghiệp Cơ giới và Xây lắp số 13 trực thuộc Liên hiệp các Xí nghiệp thi công cơ giới.
- Năm 1996: Công ty Cơ giới và Xây lắp số 13 trực thuộc Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng.
- Năm 2005: Chuyển đổi hình thức sở hữu từ Công ty Nhà nước sang Công ty cổ phần theo Quyết định số 2088/QĐ-BXD ngày 29/12/2004 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.
- *Các sự kiện khác:*
- Ngày 25/02/2008: Công ty Cổ phần LICOGI 13 trở thành Công ty đại chúng với vốn điều lệ 60.000.000.000 VNĐ.
- Ngày 30/3/2010: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) có Quyết định số 179/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận niêm yết 6.000.000 cổ phiếu của LICOGI 13 tại sàn HNX.
- Ngày 22/4/2010: Ngày đầu tiên cổ phiếu niêm yết với mã chứng khoán LIG tiến hành giao dịch trên sàn HNX.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

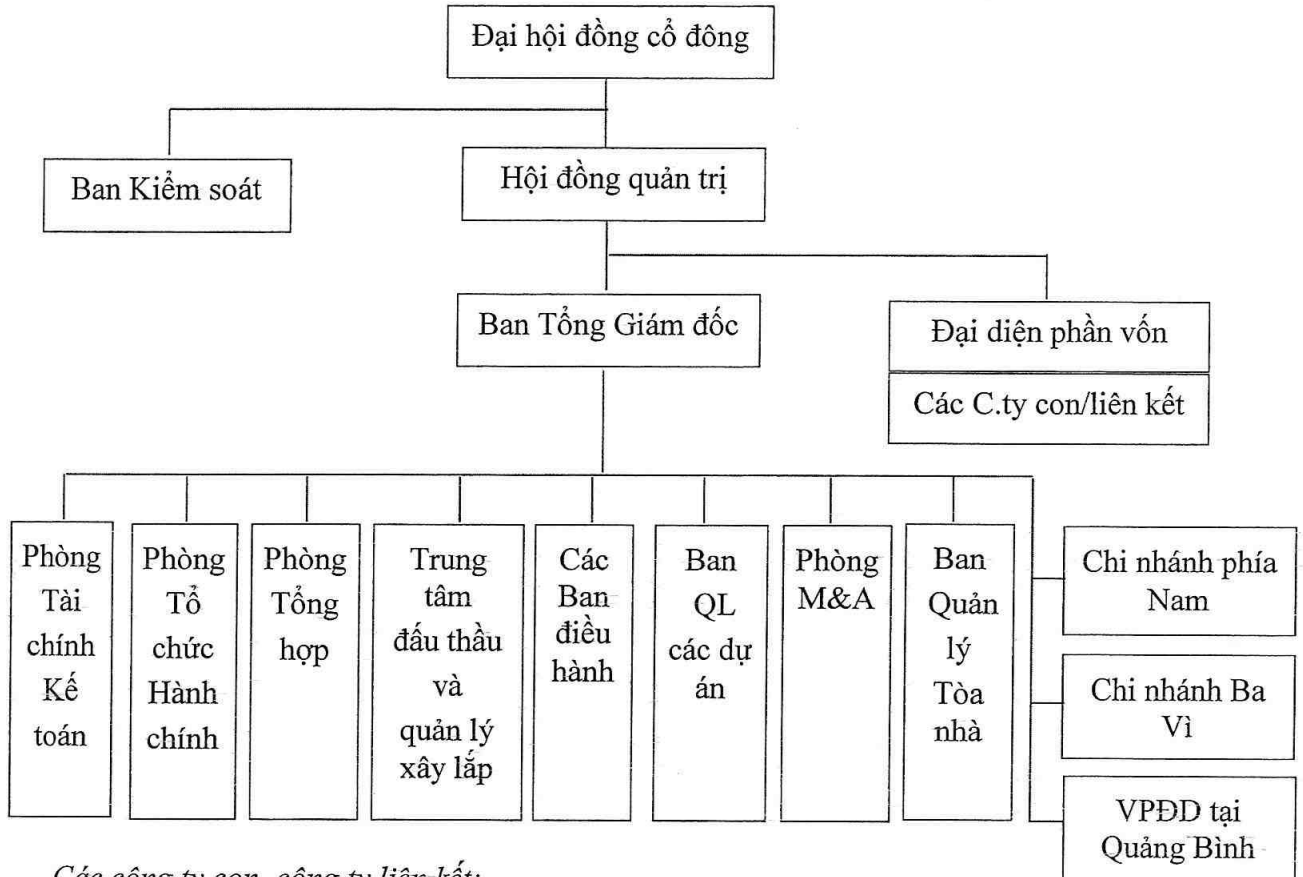
- Ngành nghề kinh doanh (các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất): Thi công xây lắp bằng cơ giới: mặt bằng, nền móng và hạ tầng kỹ thuật các loại công trình dân dụng, công nghiệp, công cộng, thủy lợi, giao thông khu đô thị, khu công nghiệp; Đầu tư kinh doanh bất động sản; Sản xuất vật liệu xây dựng; Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm; Cung ứng và quản lý nguồn lao động Sản xuất truyền tải và phân phối điện; Giáo dục nghề nghiệp; Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác; Bán buôn nhiên liệu rắn lỏng khí và các sản phẩm liên quan; Bán buôn xe ô tô và xe có động cơ khác; Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;

- Địa bàn kinh doanh (các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất): Hà Nội, Đà Nẵng; Quảng Nam; Thái Nguyên, Thanh Hóa, Thành phố Hồ Chí Minh, Quảng Bình...

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Mô hình quản trị công ty được thực hiện theo mô hình Công ty Cổ phần tuân thủ theo: Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014 và các quy định của Pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty cổ phần Licogi 13.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



- Các công ty con, công ty liên kết:

❖ Công ty con:

TT	Đơn vị	Địa chỉ	Vốn điều lệ thực góp	LICOGI 13 góp vốn	
				Giá trị (đồng)	Tỷ lệ
1	Công ty CP LICOGI 13 - Nền móng Xây dựng (LICOGI 13 – FC)	Tòa nhà LICOGI 13, đường Khuất Duy Tiến, TX, HN	60.000.000.000	30.600.000.000	51
2	Công ty CP LICOGI 13 – Cơ giới hạ tầng (LICOGI 13 – IMC)	Tầng 1, Đơn nguyên B, Tòa nhà LICOGI 13, đường Khuất Duy Tiến, TX, HN	24.200.000.000	12.342.000.000	51

TT	Đơn vị	Địa chỉ	Vốn điều lệ thực góp	LICOGI 13 góp vốn	
				Giá trị (đồng)	Tỷ lệ
3	Công ty CP LICOGI 13 - Vật liệu Xây dựng (LICOGI 13 – CMC)	Tầng 1, Đơn nguyên A, Tòa nhà LICOGI 13, Khuất Duy Tiến, TX, HN	34.539.400.000	21.292.220.000	61,65
4	Công ty CP Đầu tư Nông nghiệp Sài Gòn Thành Đạt	21 Trần Phú, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.	27.000.000.000	15.390.000.000	57
5	Công ty CP Địa ốc Xanh Sài Gòn Thuận Phước	07 Đặng Tử Kính, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.	20.000.000.000	18.000.000.000	90

4. Định hướng phát triển

4.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty năm 2017:

a) Các chỉ tiêu chính:

- Doanh thu hợp nhất tối thiểu: **1.100 tỷ đồng**;
- Lợi nhuận hợp nhất trước thuế: **86,025 tỷ đồng**;

b) Các chương trình, mục tiêu về SXKD và đầu tư:

Về xây lắp: Duy trì quy mô, nâng cao chất lượng và hiệu quả lĩnh vực xây lắp tại Công ty Mẹ; Các Công ty con tích cực, chủ động tìm thêm nguồn việc xây lắp để đảm bảo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.

Về đầu tư: Tích cực triển khai các dự án đầu tư, cụ thể là:

- Dự án Cầu Hưng Lai Nghi: Triển khai giai đoạn 1, qui mô 18,7ha với tổng mức đầu tư 212 tỷ, vốn tự có thu xếp cho dự án 53 tỷ, dự kiến khởi công xây dựng nút giao thông Điện Biên Phủ trong quý II/2017 và trong quý I/2018 sẽ hoàn thành đợt 1 cấp giấy chứng nhận QSDĐ khoảng 180 lô.

- Dự án Nhà ở xã hội Hòa Khánh: Triển khai xây dựng 02 khối nhà E1 và E2 với khối lượng 550 căn hộ, tổng mức đầu tư dự kiến 207 tỷ trong đó vốn tự có 58 tỷ, mục tiêu bàn giao nhà trong quý IV/2017 theo đúng tiến độ cam kết với Thành phố.

- Dự án thủy điện Sông Nhiệm 3: Thực hiện các thủ tục để UBND tỉnh Hà Giang chấp thuận chủ trương nâng công suất lên 14 MW; Phấn đấu hoàn thành các thủ tục đầu tư để tháng 10/2017 khởi công xây dựng Nhà máy.

- Khu công nghiệp Quán Ngang: Hoàn tất các thủ tục chuẩn bị đầu tư với mục tiêu khởi công trong Quý 3/2017, hoàn thành giai đoạn 1 (83,7ha) và thực hiện việc giao đất cho nhà đầu tư trong năm 2018.

- Nhà máy gỗ ván công nghiệp MDF: Hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư, phương án thực hiện đầu tư khá thi để khởi công trong Quý 4/2017

- Hợp tác đầu tư Tòa nhà hỗn hợp 149 Trường Chinh – Hà Nội.

- Thành lập Công ty Cổ phần Năng lượng Tái tạo Licogi 13 để thực hiện đầu tư dự án

thủy điện Champi Pakang tại nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

- Gia tăng doanh thu và tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh các sản phẩm bất động sản đang sở hữu và kinh doanh.

- Thay đổi mục đích sử dụng vốn phát hành trong năm 2016 theo chương trình mục tiêu, đối với nguồn vốn chưa sử dụng 39 tỷ; Cơ cấu lại vốn đã đầu tư cho dự án (nếu có) để góp vốn thành lập Công ty Năng lượng, đầu tư dự án thủy điện Sông Nhiệm 3 và triển khai dự án 149 Trường Chinh.

- Công ty Cổ phần Licogi 13 – Nền móng Xây dựng (Licogi 13 FC) đã phát triển bền vững, đang có đà phát triển tốt cả trong lĩnh vực truyền thống và một số lĩnh vực sản xuất kinh doanh mới. Nguồn việc đảm bảo và lợi nhuận ổn định ở mức khá, trong năm 2017, sẽ tiến hành niêm yết với mục đích tự chủ về tài chính bằng nguồn lực xã hội và minh bạch hoạt động.

4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Trong vòng 3 đến 5 năm mức vốn hóa thị trường của công ty đạt khoảng 100 triệu USD với giá cổ phiếu đạt 1 USD/1 cổ phiếu.

- Chuyển đổi cơ cấu ngành nghề của Công ty dựa trên 2 đến 3 trụ cột để đảm bảo sự hài hòa, bền vững giữa hiệu quả hàng năm (*ngắn hạn*), 3-5 năm (*trung hạn*) và trên 5 năm (*dài hạn*), trong đó một trụ cột là ngành nghề truyền thống, các trụ cột còn lại là các ngành nghề phù hợp khác bổ trợ cho ngành nghề truyền thống.

- Niêm yết cổ phiếu của một số công ty con.

- Xây dựng, thực hiện hệ thống quản trị phù hợp với chuẩn mực và thông lệ quốc tế, phù hợp với văn hóa Việt Nam.

4.3 Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

- *Mỗi năm giảm 1% chi phí năng lượng dựa trên chỉ số chi phí năng lượng/doanh thu từng lĩnh vực hoạt động.*

- *Không để xảy ra các vi phạm về môi trường trong phạm vi toàn hệ thống.*

- *Tại các địa bàn Công ty có triển khai các công trình dự án: Tham gia thường xuyên các chương trình từ thiện, tình nguyện vì cộng đồng; Tăng tỷ lệ sử dụng lao động địa phương.*

5. Các rủi ro:

- **Rủi ro luật pháp:** Là công ty đại chúng và niêm yết hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực xây lắp – bất động sản, hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản luật: Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật đầu tư và các luật liên quan đến lĩnh vực, ngành nghề của Công ty gồm Luật Xây dựng, Luật Đất đai, Luật Nhà ở và Luật Kinh doanh Bất động sản ... cùng với đó là rất nhiều các văn bản dưới luật. Hiện nay, hệ thống pháp luật Việt Nam còn đang trong giai đoạn hoàn thiện, mặc dù các cơ quan quản lý đã rất nỗ lực nhưng hệ thống luật pháp vẫn còn thiếu chi tiết, thiếu đồng bộ, thường xuyên thay đổi các quy định, bên cạnh đó việc thực thi pháp luật trong một môi trường kinh doanh chưa đầy đủ yếu tố thị trường và một nền hành chính nhà nước chưa thực sự mạnh đã tạo ra các rủi ro không nhỏ về pháp lý cho doanh nghiệp khi quyết định đầu tư, triển khai các phương án kinh doanh.

- **Rủi ro lạm phát:** Tỷ lệ lạm phát các năm gần đây đã được kiểm soát tốt. Dự đoán năm 2017 và các năm tiếp theo tỷ lệ lạm phát sẽ tiếp tục được kiểm soát nhờ các chính sách tài khóa, tiền tệ đồng bộ. Tuy nhiên vẫn có các nguy cơ làm tăng tỷ lệ lạm phát.

- **Rủi ro về lãi suất:** Trong năm 2016, lãi suất cho vay ổn định, các tháng đầu năm 2017 lãi suất huy động của các ngân hàng có xu hướng tăng nhẹ nhưng chưa ảnh hưởng đến lãi suất cho vay. Nếu xu hướng này tiếp diễn, lãi suất cho vay của ngân hàng và các tổ chức tín dụng có thể tăng nhẹ vào cuối năm. Đối với các doanh nghiệp xây lắp – bất động sản có chu kỳ kinh doanh dài, vốn lớn thì biến động lãi suất sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả sản xuất kinh

doanh.

• **Rủi ro đặc thù ngành:**

- **Rủi ro về thanh toán:** Trong lĩnh vực Xây dựng – Bất động sản đòi hỏi vốn lớn, chu kỳ kinh doanh kéo dài, việc nghiệm thu, bàn giao được thực hiện từng phần do đó các công ty trong ngành phải duy trì hệ số nợ cao và thời gian thanh toán kéo dài. Việc thực thi các chế tài đối với các hành vi vi phạm các điều khoản về thanh toán hợp đồng chưa đủ mạnh nên yếu tố này ảnh hưởng lớn đến hiệu quả cũng như các kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp.

- **Rủi ro về cạnh tranh:** Việt Nam đang hội nhập ngày càng sâu rộng vào kinh tế thế giới. Một trong các thách thức lớn nhất mà các doanh nghiệp Việt Nam phải đối mặt là việc phải cạnh tranh với các đối thủ mang tầm quốc tế có quy mô và hệ thống quản trị mạnh hơn rất nhiều. Nếu không có các chiến lược quản trị, phát triển nguồn lực phù hợp thì các doanh nghiệp Việt Nam khó có thể thắng trong các “cuộc chiến” không cân sức với các đối thủ mang tầm quốc tế.

• **Rủi ro từ môi trường:**

Mặc dù các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không chịu tác động trực tiếp từ rủi ro về môi trường như các ngành nghề sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp ... Tuy nhiên rủi ro từ môi trường có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh thể hiện qua các mặt: thiếu hụt tài nguyên, gia tăng chi phí sử dụng tài nguyên, thiên tai có thể ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ, chất lượng, chi phí đầu tư xây dựng các công trình.

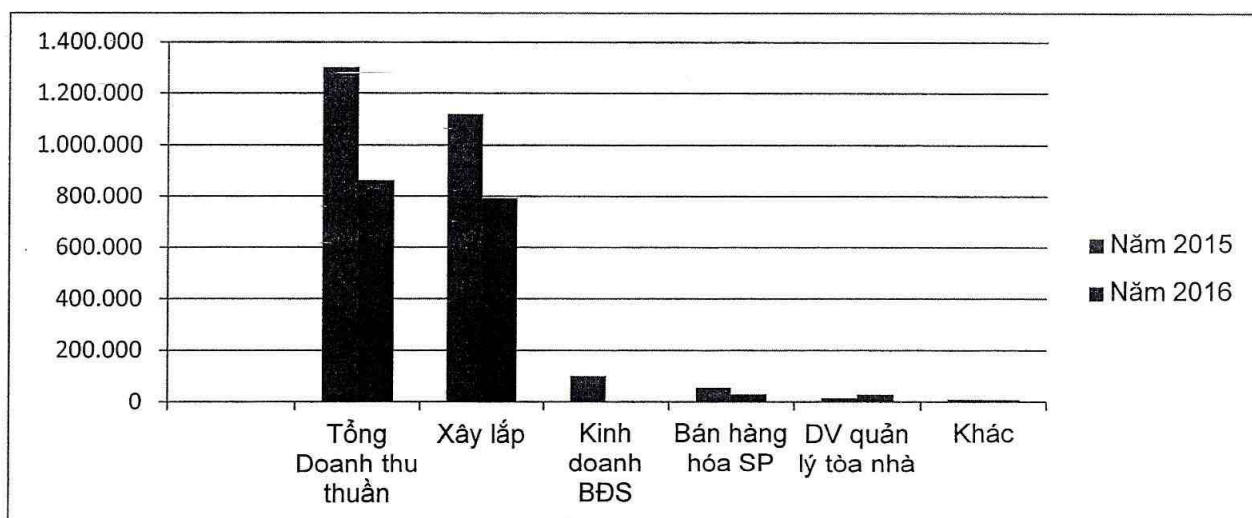
II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

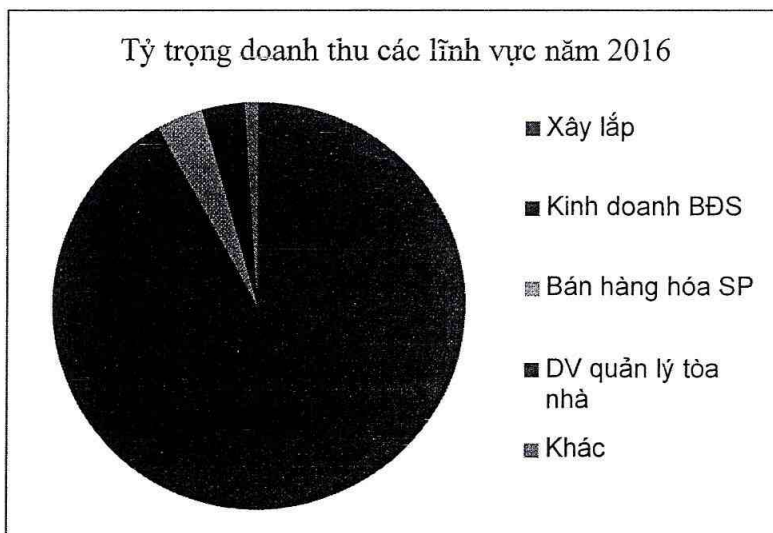
a) **Doanh thu hợp nhất: 868.224 triệu đồng bằng 63,87 % kế hoạch năm.** Doanh thu theo lĩnh vực hoạt động của Công ty như sau:

Lĩnh vực	Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị (Tr.đ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Tr. đ)	Tỷ trọng (%)
Xây lắp	1.119.662	86,01	792.463	60,88
Kinh doanh BĐS	101.110	7,77	0	-
Bán hàng hóa SP	56.442	4,34	31.024	2,38
DV quản lý tòa nhà	14.761	1,13	29.489	2,27
Khác	9.759	0,75	9.247	0,71
Tổng Doanh thu thuần	1.301.734	100	862.224	100

Biểu đồ doanh thu năm 2015 – 2016 theo từng lĩnh vực hoạt động:



- Doanh thu 2016 giảm mạnh so với doanh thu năm 2015. Nguyên nhân chính của việc doanh thu giảm là do các dự án bất động sản không triển khai đúng kế hoạch dự kiến. Doanh thu từ bán sản phẩm cũng giảm mạnh. Trong năm 2016 chỉ có doanh thu dịch vụ tòa nhà tăng nhẹ. Tỷ trọng doanh thu xây lắp trong tổng doanh thu cũng giảm đáng kể do chiến lược chuyển dịch hoạt động sản xuất kinh doanh.

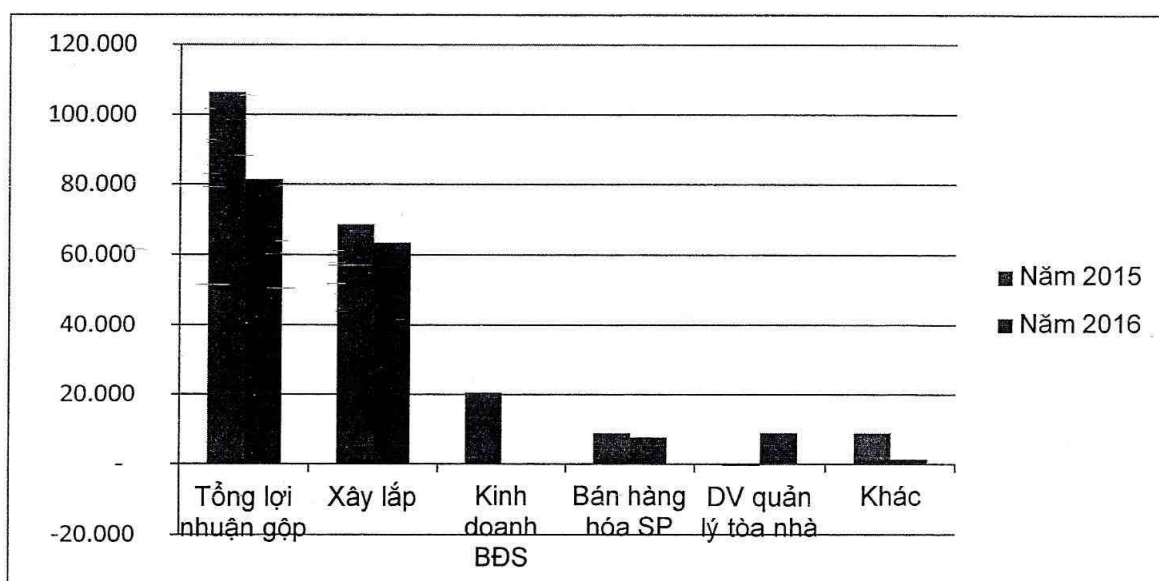


b) **Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 16.661 triệu đồng** hoàn thành **18,62 %** kế hoạch. Lợi nhuận gộp từng lĩnh vực hoạt động của Công ty như sau:

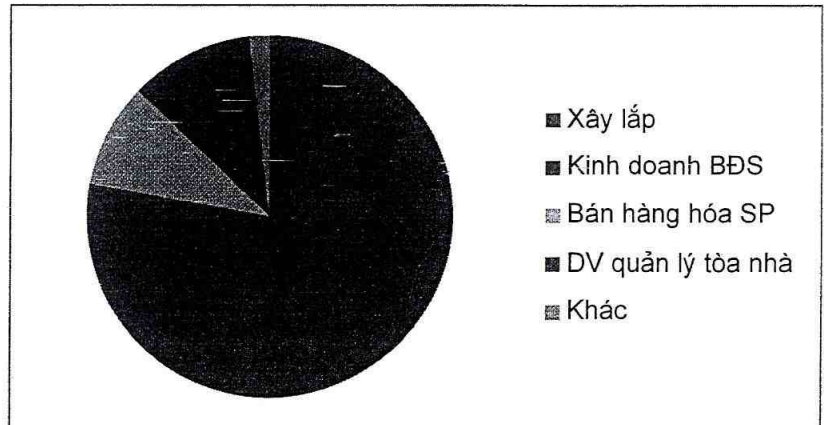
Triệu đồng

Lĩnh vực hoạt động	Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Xây lắp	68.535	64,44	63.372	59,59
Kinh doanh BĐS	20.577	19,35	-	0
Bán hàng hóa SP	8.820	8,29	7.616	7,16
DV quản lý tòa nhà	(546)	-0,51	8.937	8,4
Khác	8.967	8,43	1.494	1,4
Tổng lợi nhuận gộp	106.353	100	81.418	100

Biểu đồ lợi nhuận gộp các lĩnh vực hoạt động của Công ty năm 2015-2016



- Năm 2016, ngoại trừ lợi nhuận lợi nhuận gộp từ hoạt động từ dịch vụ quản lý tòa nhà tăng, lợi nhuận gộp từ các hoạt động còn lại đều giảm. Xây lắp, bán sản phẩm hàng hóa giảm nhẹ. Lợi nhuận gộp từ các hoạt động khác giảm mạnh trong khi đó lợi nhuận gộp từ dịch vụ quản lý tòa nhà tăng.



2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành:

- ❖ **Ông Phạm Văn Thăng** Chức vụ: **Tổng Giám đốc**
- Ngày tháng năm sinh: 12/08/1977
 - Nơi sinh: Gia Vượng – Gia Viễn – Ninh Bình
 - CMND: 012928363, cấp ngày 19/04/2008 tại CA.Hà Nội
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Phường Phúc Thành – Thị xã Ninh Bình – Ninh Bình
 - Địa chỉ thường trú: Số 29 ngõ 93 Phố Vũ Hữu – Phường TX Bắc – Q. Thanh Xuân – Hà Nội
 - Trình độ văn hóa: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế giao thông
 - Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 2.181.631 CP tương ứng 5,004 % vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu: 0
 - Cá nhân sở hữu: 2.181.631 CP tương ứng 5,004 % vốn điều lệ
- ❖ **Bà Nguyễn Thanh Tú** Chức vụ: **Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng giám đốc**
- Ngày tháng năm sinh: 10/02/1980
 - Nơi sinh: Hà Nội
 - CMND: 011907679, cấp ngày 19/03/2004 tại CA.Hà Nội
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Văn Khê – Hoài Đức – Hà Nội
 - Địa chỉ thường trú: C9B-P202, Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội
 - Trình độ văn hóa: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế
 - Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 257.202 CP tương ứng 0,59% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu: Không
 - Cá nhân sở hữu: 257.202 CP tương ứng 0,59% vốn điều lệ

- ❖ **Ông Trần Quang Huy** **Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc**
- Ngày tháng năm sinh: 17/08/1972
 - Nơi sinh: Thanh Lư – Thanh Liêm – Hà Nam
 - CMND: 012532531, cấp ngày 07/11/2013 tại CA.Hà Nội
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Thanh Lư – Thanh Liêm – Hà Nam
 - Địa chỉ thường trú: C44-TT14 Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội
 - Trình độ văn hóa: 10/10
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thủy lợi
 - Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: Không
 - Đại diện sở hữu: Không
 - Cá nhân sở hữu: Không
- ❖ **Ông Trần Văn Kha** **Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc**
- Ngày tháng năm sinh: 27/02/1963
 - Nơi sinh: Hà Nội
 - CMND: 011994455, cấp ngày 27/6/2009 tại CA.Hà Nội
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Phù Lư, Ứng Hòa, Hà Nội
 - Địa chỉ thường trú: Nhà 30, Khu TT CĐ 116 Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội.
 - Trình độ văn hóa: 10/10
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Giao thông san nền
 - Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 134 CP tương ứng 0,0003 % vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu: Không
 - Cá nhân sở hữu: 134 CP tương ứng 0,0003 % vốn điều lệ
- ❖ **Ông Đỗ Thanh Hà** **Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc**
- Ngày tháng năm sinh: 27/10/1973
 - Nơi sinh: Hải Phòng
 - CMND: 013423514, cấp ngày 20/06/2011 tại CA.Hà Nội
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Vĩnh Tiến – Vĩnh Bảo – Hải Phòng
 - Địa chỉ thường trú: Tập thể 256 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội
 - Trình độ văn hóa: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng
 - Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 642.232 CP tương ứng 1,47 % vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu: Không
 - Cá nhân sở hữu: 642.232 CP tương ứng 1,47 % vốn điều lệ

❖ Bà Nguyễn Thị Thơm**Chức vụ: Kế toán trưởng**

- Ngày tháng năm sinh: 22/11/1964
- Nơi Sinh: Lào Cai
- CMND: 012919477 CA Hà Nội cấp ngày 14/12/2006
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Quang Trung – Huyện Vụ Bản – Tỉnh Nam Định
- Địa chỉ thường trú: số 24 hẻm 58/3/16 phố Trần Bình – P. Mai Dịch – Q. Cầu Giấy – Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 95.749 CP tương ứng 0,21% Vốn điều lệ.
 - o Đại diện sở hữu: 0
 - o Cá nhân sở hữu: 95.749 CP tương ứng 0,21% Vốn điều lệ.

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành: Không có**2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.**

Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2016 là 466 người, cơ cấu lao động theo trình độ được thể hiện trong bảng sau:

Tiêu chí	Số CBNV	Tỷ trọng (%)
Phân theo trình độ		
Đại học, trên đại học	263	56,44
Cao đẳng	12	2,58
Công nhân kỹ thuật	168	36,04
Trình độ khác	23	4,94
Tổng cộng	466	100

LICOGI 13 luôn coi con người là tài sản quý nhất của Công ty. Các chính sách chế độ của người lao động luôn được LICOGI 13 đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**a) Các khoản đầu tư lớn:**

+ Dự án Cầu Hung - Lai Nghi: Đã hoàn thành hồ sơ quy hoạch chi tiết TL 1/500 vào cuối tháng 10/2016, dự kiến sẽ hoàn thiện công tác giải phóng mặt bằng từng phân đoạn để khởi công dự án trong quý II/2017. Phương án giá bán và thỏa thuận với các đơn vị phát triển dự án, các nhà đầu tư quan tâm đến sản phẩm dự án đã được lập chi tiết, đảm bảo mức lãi tối thiểu đạt 13%/doanh thu.

+ Dự án Nhà ở XH KCN Hòa Khánh: Hoàn thành các hạng mục: xây dựng nhà điều hành, san nền, hoàn thiện công tác ép cọc, móng; đã lựa chọn nhà thầu thi công; Làm việc với tổ

chức tín dụng để tài trợ vốn thi công công trình; Lựa chọn Công ty cổ phần BĐS Nhất nam Tây Bắc là đơn vị phân phối sản phẩm, dự kiến trong tháng 5/2017 bắt đầu mở bán.

+ Dự án Tây Đằng: Đã nhận được giấy phép Quy hoạch và Quyết định phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500. Đến tháng 12/2016, UBND Thành phố HN mới phê duyệt kế hoạch sử dụng đất trong đó có Dự án Tây Đằng; Tuy nhiên sau khi Thành phố họp đánh giá lại tác động môi trường của Dự án đã phát sinh những yêu cầu sửa đổi tách dự án thành 02 dự án thành phần do vậy việc thỏa thuận với dân để đền bù GPMB cũng chưa thực hiện được.

+ Nhà máy gạch Quảng Thắng: Hoàn thành việc thay đổi dây chuyền từ ép tĩnh sang ép rung, đi vào sản xuất đại trà từ tháng 10/2016 với sản lượng trung bình đạt 15.000 viên/ngày.

+ Dự án Khu công nghiệp Quán Ngang giai đoạn 3: đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư cho Cụm công nghiệp. Tỉnh đang trình Chính phủ để phê duyệt chủ trương đầu tư. Dự kiến quý II/2017 cấp giấy chứng nhận đầu tư Khu công nghiệp.

+ Dự án nhà máy gỗ MDF Quảng Bình: Dự án đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư và lựa chọn đơn vị tư vấn lập dự án đầu tư (Công ty CP tư vấn XD VCC Hà Nội); đang làm việc với một số tổ chức tín dụng để so sánh các Phương án tài trợ vốn.

+ Dự án thủy điện Sông Nhiệm 3: Nhận chuyển nhượng dự án từ Công ty LICOGI19 với giá trị nhận chuyển nhượng 18 tỷ đồng. Hiện tại dự án đã đủ các điều kiện để thi công xây dựng với công suất 10MW; Tuy nhiên theo tính toán, để đạt được hiệu quả đầu tư cao, cần phải điều chỉnh công suất Dự án lên 14 MW, LICOGI 13 đã làm việc với đơn vị tư vấn, sở ngành và địa phương để lập hồ sơ điều chỉnh, với mục tiêu khởi công dự án vào tháng 10/2017.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

LICOGI13-FC: Doanh thu đạt 406.359 triệu đồng bằng 113 % kế hoạch năm, lợi nhuận trước thuế chỉ đạt 10.820 triệu đồng bằng 115 % kế hoạch năm.

LICOGI 13 CMC: Chỉ tiêu doanh thu đạt 35.451 triệu đồng 49,61 % kế hoạch. Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế 641 triệu đồng đạt 11,46 % kế hoạch năm. Nguyên nhân là: Công tác nghiệm thu thanh toán tại Bản Chất không thực hiện được theo kế hoạch,; Tiêu thụ đá tại mỏ đá Nghi Sơn giảm cả về số lượng và giá bán; Trong năm công ty không thể triển khai dự án nhà máy gạch không nung và dây chuyền sản xuất bê tông do các yếu tố thị trường và chậm trễ của các thủ tục hành chính.

LICOGI 13 IMC: Chỉ tiêu doanh thu 60.421 triệu đồng đạt 38,98 % kế hoạch. Chỉ tiêu lợi nhuận 218 triệu đồng đạt 7,8% kế hoạch. Nguyên nhân do các hợp đồng chậm triển khai theo kế hoạch. Một số công trình mặc dù được chọn nhưng Công ty chủ động rút vì các rủi ro về vốn và thanh toán của Công trình.

THÀNH ĐẠT: Chỉ tiêu doanh thu lợi nhuận không đạt kế hoạch do chưa hoàn thành việc đền bù giải phóng mặt bằng theo tiến độ dự kiến nên không thể triển khai công tác bán hàng.

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản của công ty con, công ty liên kết:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	LICOGI 13 – FC (con)	LICOGI 13 – CMC (con)	LICOGI 13 – IMC (con)	THÀNH ĐẠT (con)
Tổng tài sản	410.515	153.275	87.052	136.312
Vốn CSH (*)	75.186	39.005	27.393	24.378
Doanh thu thuần	406.359	35.451	40.864	1.319
Lợi nhuận sau thuế	7.783	412	175	211

4. Tình hình tài chính**a) Tình hình tài chính**

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng, giảm
Tổng tài sản	1.420.344	1.686.321	18,73
Doanh thu thuần	1.301.734	862.224	-33,76
Lợi nhuận từ hoạt động KD	33.666	22.859	-32,10
Lợi nhuận khác	14.892	-6.198	-141,62
Lợi nhuận trước thuế	48.558	16.661	-65,69
Lợi nhuận sau thuế	37.420	12.376	-66,93
Tỷ lệ chi trả cổ tức (%/mệnh giá)	10%	5%	-50,00

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,04	1,11	
+ Hệ số thanh toán nhanh <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,71	0,79	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,78	0,74	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	3,52	2,79	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bq	3,36	2,22	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,92	0,56	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận ST/Doanh thu thuần	2,87	1,44	
+ Hệ số Lợi nhuận ST/Vốn chủ sở hữu	12,11	3,02	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	2,63	0,80	
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	2,59	2,65	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

STT	Loại cổ phần	Số lượng	Tỷ lệ (%)
I	Cổ phiếu phổ thông	43.598.032	100
1	Không hạn chế chuyển nhượng	27.878.032	63,94
2	Hạn chế chuyển nhượng	15.720.000	36,06

Ghi chú: Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng là số cổ phần không còn bán hết được bán cho các nhà đầu tư chiến lược. Thời hạn hạn chế chuyển nhượng đến 15/08/2017.

b) Cơ cấu cổ đông: Cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ)

TT	Cổ đông	SLCP sở hữu	Tỷ lệ (%) VĐL
I	Cổ đông lớn (Sở hữu >5% VĐL)	13.619.204	31,24
1	Tổng công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng	2.717.573	6,24
2	Phạm Văn Thăng	2.181.631	5,00
3	Tạ Quỳnh Mai	2.180.000	5,00
4	Lê Thị Quyên	2.180.000	5,00
5	Vũ Thị Kim Anh	2.180.000	5,00
6	Lâm Thị Kiều Oanh	2.180.000	5,00
II	Cổ đông nhỏ (Sở hữu <5% VĐL)	29.114.920	66,78
III	Cổ phiếu quỹ	863.908	1,98
Tổng cộng		43.598.032	100

- Cơ cấu cổ đông phân loại theo cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài

TT	Cổ đông	SLCP sở hữu	Tỷ lệ (%) VĐL
I	Cổ đông là tổ chức	4.794.838	11,00
1	Trong nước	4.594.838	10,54
2	Nước ngoài	200.000	0,46
II	Cổ đông là cá nhân	37.939.286	87,02
1	Trong nước	37.935.702	87,01
2	Nước ngoài	3.584	0,01
III	Cổ phiếu quỹ	863.908	1,98
Tổng		43.598.032	100

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

TT	Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng (đồng)	Hình thức tăng vốn
1	15/08/2016	216.868.260.000	435.980.320.000	- Phát hành chào bán cp ra công chúng

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

TT	Loại vật liệu	ĐVT	Số lượng	Giá trị
1	Thép các loại	Tấn	5.248	82.416.377.352
2	Xi măng	Tấn	7.117	9.163.400.474
3	Cát, đá các loại	M ³	129.644	16.327.553.251

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Các vật liệu của Công ty sử dụng một lần không tái chế.

6.2. Tiêu thụ năng lượng/

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Xăng, dầu, điện.

TT	Loại nhiên liệu – năng lượng	ĐVT	Số lượng	Giá trị
1	Xăng - Dầu	Lít	1.215.908	15.827.135.712
2	Điện	Kw/h	1.433.521	4.259.945.405

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Chưa có biện pháp đo đếm.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không có

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: nguồn nước sinh hoạt và nguồn nước tự nhiên khác; lượng nước sử dụng 7.026 m³.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Sử dụng một lần không tái chế.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

- Số lượng lao động (xem mục 2.3 phần II của báo cáo)

- Mức lương trung bình: 6,5 triệu đồng/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

LICOGI 13 luôn coi con người là tài sản quý nhất của Công ty. Vì thế, ngày từ khi mới thành lập, LICOGI 13 luôn chú trọng xây dựng chính sách thỏa đáng cho người lao động. Bên cạnh chế độ đãi ngộ với thu nhập hấp dẫn, LICOGI 13 luôn tạo môi trường làm việc đoàn kết và

ạnh tranh lành mạnh. Từ đó xây dựng cho cán bộ nhân viên một điều kiện làm việc thoải mái, phát huy được tối đa khả năng của mỗi người, từ đó đạt được hiệu quả cao trong công việc.

Các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và quyền lợi khác của người lao động luôn được LICOGI 13 đảm bảo thực hiện một cách đầy đủ và tốt nhất.

Thời gian làm việc: Công ty cổ phần Licogi 13 tổ chức làm việc 8h/ngày, 06 ngày/tuần, nghỉ trưa 1 h. Thực hiện nghỉ ngày chủ nhật. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết: Thực hiện theo Luật lao động, nhân viên Công ty làm việc với thời gian 12 tháng được nghỉ phép 12 ngày và thời gian làm việc không đủ 12 tháng được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên được cộng thêm 01 ngày phép trong năm. Người lao động được nghỉ lễ, tết theo quy định của Luật lao động.

Nghỉ ốm, thai sản: Nhân viên Công ty được nghỉ ốm 03 ngày trong năm và được hưởng nguyên lương. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 06 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định, còn được hưởng thêm 06 tháng lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Công ty chú trọng đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là nắm bắt các yêu cầu về kỹ năng tác nghiệp, kỹ năng về nghiệp vụ chuyên môn đảm bảo yêu cầu về chuyên môn của Công ty. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- Đào tạo nhân viên mới: sau khi được tuyển dụng, nhân viên mới sẽ được Công ty tổ chức đào tạo để nắm rõ về nội quy lao động, trách nhiệm quyền hạn được giao, phương pháp, quy trình và kỹ năng thực hiện công việc.

- Đào tạo thường xuyên: Căn cứ vào nhu cầu phát triển của Công ty, năng lực, trình độ cán bộ, mức độ gắn bó với Công ty, Công ty định ra kế hoạch đào tạo dưới nhiều hình thức: cử đi đào tạo, đào tạo tại chỗ bằng các khoá huấn luyện.v.v... Kết quả sau mỗi khoá học được báo cáo đầy đủ ngay để Công ty đánh giá hiệu quả của các phương pháp và hình thức đào tạo.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Công ty Cổ phần LICOGI 13 luôn chú trọng thực hiện trách nhiệm với cộng đồng địa phương tại địa bàn Công ty có trụ sở làm việc và tại các địa bàn Công ty triển khai các công trình, dự án. Công ty luôn đóng góp, tài trợ kinh phí cho địa phương để ủng hộ người nghèo, người khuyết tật, các phong trào từ thiện, tình nguyện tại địa phương ...

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Doanh thu hợp nhất đạt **868.224 triệu đồng** hoàn thành **63,87 %** so với kế hoạch năm.

- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt **16.661 triệu đồng** hoàn thành **18,62 %** so với kế hoạch đề ra.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được: Năm 2016, năm thứ hai Công ty thực hiện chuyển dịch cơ cấu sản xuất kinh doanh hướng đến hoạt động đầu tư. Bước đầu của quá trình dịch chuyển là những khó khăn, thử thách không hề nhỏ, từ việc thu hẹp qui mô hoạt động xây lắp đã tạo áp lực rất lớn về dòng tiền, đối mặt với một loạt các chính sách mới ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư, trực tiếp là tiến độ và mục tiêu từng dự án. Công ty đã thực hiện được các bước chuẩn bị quan trọng để triển khai các dự dự án đảm bảo khả năng sinh lời trong tương lai.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản: Tình hình biến động tài sản:

ĐVT: Triệu đồng

Tài sản	Số cuối năm	Số đầu năm	Biến động (cuối năm - đầu năm)	
			Giá trị	Tỷ lệ
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.328.501	1.134.564	193.937	17,09
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	124.458	31.042	93.416	300,93
II. Các khoản đầu tư TC ngắn hạn	-	-	0	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	868.634	719.187	149.447	20,78
IV. Hàng tồn kho	333.268	371.567	-38.299	-10,31
V. Tài sản ngắn hạn khác	2.140	-	2.140	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	357.821	285.780	72.041	25,21
I. Các khoản phải thu dài hạn	27.266	832	26.434	3.177,16
II. Tài sản cố định	233.818	249.153	-15.335	-6,15
IV. Tài sản dở dang dài hạn	74.853	24.025	50.828	211,56
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	14.931	5.522	9.409	170,39
VI. Tài sản dài hạn khác	6.953	6.247	706	11,30
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.686.322	1.420.344	265.978	18,73

b) Tình hình nợ phải trả: Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

ĐVT: Triệu đồng

Tài sản	Số cuối năm	Số đầu năm	Biến động (cuối năm - đầu năm)	
			Giá trị	Tỷ lệ
C. NỢ PHẢI TRẢ	1.175.413	1.111.445	63.968	5,76
I. Nợ ngắn hạn	1.135.729	1.088.585	47.144	4,33
1. Phải trả người bán ngắn hạn	345.579	359.193	-13.614	-3,79
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	56.039	87.974	-31.935	-36,3
3. Thuế và các khoản phải nộp NN	28.287	33.033	-4.746	-14,37
4. Phải trả người lao động	39.831	27.223	12.608	46,31
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	45.535	48.095	-2.560	-5,32
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	29	-	29	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	2.183	4.870	-2.687	-55,17
9. Phải trả ngắn hạn khác	32.272	33.286	-1.014	-3,05
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	580.319	492.348	87.971	17,87
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	3.337	1.714	1.623	94,69
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.318	850	1.468	172,71

Tài sản	Số cuối năm	Số đầu năm	Biến động (cuối năm - đầu năm)	
			Giá trị	Tỷ lệ
II. Nợ dài hạn	39.684	22.860	16.824	73,60
7. Phải trả dài hạn khác	15.980	1.537	14.443	939,69
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	23.704	20.643	3.061	14,83
12. Dự phòng phải trả dài hạn	0	680	-680	-100,00

- Công ty không có các khoản nợ không có khả năng thanh toán.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- *Chính sách, quản lý:* Rà soát các quy chế quản lý của Công ty để sửa đổi theo hướng thiết thực, hiệu quả, đề cao tính tự chủ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, khích lệ tư duy liên kết, chia sẻ và hợp tác sự phát triển bền vững của Công ty.

- Cơ cấu tổ chức: Bổ sung một chi nhánh triển khai trực tiếp dự án Tây Đằng.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Trong vòng 3 đến 5 năm mức vốn hóa thị trường của công ty đạt khoảng 100 triệu USD với giá cổ phiếu đạt 1 USD/1 cổ phiếu.

- Chuyển đổi cơ cấu ngành nghề của Công ty dựa trên 2 đến 3 trụ cột để đảm bảo sự hài hòa, bền vững giữa hiệu quả hàng năm (*ngắn hạn*), 3-5 năm (*trung hạn*) và trên 5 năm (*dài hạn*), trong đó một trụ cột là ngành nghề truyền thống, các trụ cột còn lại là các ngành nghề phù hợp khác bổ trợ cho ngành nghề truyền thống.

- Niêm yết cổ phiếu của một số công ty con.

- Xây dựng, thực hiện hệ thống quản trị phù hợp với chuẩn mực và thông lệ quốc tế, phù hợp với văn hóa Việt Nam.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có do ý kiến kiểm toán là ý kiến chấp nhận toàn phần.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường: Mọi hoạt động của Công ty đều đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường. Tại tất cả các cấp đều có ý thức tiết kiệm nguyên, nhiên liệu, tiết kiệm năng lượng.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Công ty đều đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật đối với người lao động. Trong mọi hoạt động Công ty đều chú trọng xem xét lợi ích người lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty chú trọng thực hiện trách nhiệm với cộng đồng địa phương tại địa bàn Công ty có trụ sở làm việc và tại các địa bàn Công ty triển khai các công trình, dự án. Công ty luôn đóng góp, tài trợ kinh phí cho địa phương để ủng hộ người nghèo, người khuyết tật, các phong trào từ thiện, tình nguyện tại địa phương.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Doanh thu hợp nhất đạt **868.224 triệu đồng** hoàn thành **63,87 %** so với kế hoạch năm.

- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt **16.661 triệu đồng** hoàn thành **18,62 %** so với kế hoạch.

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

- Mọi hoạt động của Công ty đều đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường. Tại tất cả các cấp đều có ý thức tiết kiệm nguyên, nhiên liệu, tiết kiệm năng lượng.

- Công ty chú trọng thực hiện trách nhiệm với cộng đồng địa phương tại địa bàn Công ty có trụ sở làm việc và tại các địa bàn Công ty triển khai các công trình, dự án. Công ty luôn đóng góp, tài trợ kinh phí cho địa phương để ủng hộ người nghèo, người khuyết tật, các phong trào từ thiện, tình nguyện tại địa phương.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

- Ban Tổng giám đốc đã điều hành hoạt động linh hoạt, quyết liệt chỉ đạo các bộ phận khắc phục khó khăn.

- Về các mục tiêu trung dài hạn, Ban Tổng giám đốc đã thực hiện, báo cáo trình hội đồng quản trị phê duyệt các dự án đầu tư quan trọng góp phần cụ thể hóa định hướng tái cơ cấu hoạt động của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Trong vòng 3 đến 5 năm mức vốn hóa thị trường của công ty đạt khoảng 100 triệu USD với giá cổ phiếu đạt 1 USD/1 cổ phiếu.

- Chuyển đổi cơ cấu ngành nghề của Công ty dựa trên 2 đến 3 trụ cột để đảm bảo sự hài hòa, bền vững giữa hiệu quả hàng năm (*ngắn hạn*), 3-5 năm (*trung hạn*) và trên 5 năm (*dài hạn*), trong đó một trụ cột là ngành nghề truyền thống, các trụ cột còn lại là các ngành nghề phù hợp khác bổ trợ cho ngành nghề truyền thống.

- Niêm yết cổ phiếu của một số công ty con.

- Xây dựng, thực hiện hệ thống quản trị phù hợp với chuẩn mực và thông lệ quốc tế, phù hợp với văn hóa Việt Nam.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu	Chức vụ tại các đơn vị khác
1	Bùi Đình Sơn	Chủ tịch	1.887.500	Chủ tịch HĐQT Công ty CP LICOGI 13 Cơ giới Hạ tầng; Công ty CP LICOGI 13 Nền móng Xây dựng; Công ty CP Công nghệ và Vật liệu chuyên dụng LICOGI 13; Ủy viên HĐQT Công ty CP LICOGI 13 – Vật liệu xây dựng;
2	Vũ Tuấn Đương	Ủy viên	577.604	- Không
3	Nguyễn Văn Hiệp	Ủy viên	601.229	Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Công ty CP ĐTPT Hà Thành; Chủ tịch Công ty CP VLXD Sông Đáy; Công ty CP Sông Đáy – Hồng Hà; Ủy viên HĐQT Công ty CP LICOGI 13 – CMC, Công ty CP LICOGI 13 – FC, Công ty CP Jikon.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu	Chức vụ tại các đơn vị khác
4	Nguyễn Quốc Hùng	Ủy viên	600.000	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần chứng khoán Alpha Chủ tịch HĐQT Công ty CP LICOGI 13 – Vật liệu xây dựng Thành viên HĐQT Công ty CP LICOGI 13 – Nền móng xây dựng
5	Nguyễn Thanh Tú	Ủy viên	257.202	Không

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Tiểu ban truyền thông

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: Các cuộc họp và kết quả của các cuộc họp HĐQT:

STT	Cuộc họp	Kết quả
1	04/01/2016	- Nhận chuyển nhượng 1.200.000 cổ phần Công ty CP Dịch vụ nhà hàng Những hạt Cà phê Nói chuyện. - Tăng tỷ lệ sở hữu vốn tại Công ty CP Đầu tư Nông nghiệp Sài Gòn Thành Đạt. (mua thêm 630.000 cp) - Tăng tỷ lệ sở hữu vốn tại Công ty CP Địa ốc xanh Sài Gòn Thuận Phước. (mua thêm 700.000 cp) - Thông qua chủ trương đầu tư mua hai đơn vị trực thuộc Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 1 – Công ty CP (Cienco 1)
2	24/02/2016	- Thống nhất chủ trương đầu tư vào một số dự án trọng điểm tại miền trung
3	12/03/2016	- Thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu
4	25/04/2016	- Thông qua các tài liệu, thời gian, chương trình, địa điểm tổ chức đại hội cổ đông thường niên 2016. - Triển khai một số dự án: Tây Đằng, Nhà máy MDF...
5	12/05/2016	- Thông qua nguyên tắc xác định giá phát hành cổ phiếu đợt phát hành tăng vốn
6	09/06/2016	- Thống nhất thời gian thực hiện quyền mua CP cho đợt phát hành tăng vốn 2016 theo giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 26/GCN-UBCK ngày 01/06/2016.
7	09/06/2016	- Thông qua quyết định thanh toán cổ tức 2015 và tạm ứng cổ tức 2016
8	16/06/2016	- Thông qua việc chuyển nhượng một phần vốn tại Công ty CP Dịch vụ nhà hàng Những hạt Cà phê nói chuyện.
9	8/7/2016	- Thông qua chủ trương đầu tư Nhà máy thủy điện Sông nhiệm 3
10	11/8/2016	- Kết quả cổ đông hiện hữu đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu; - Phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu không chào bán hết

STT	Cuộc họp	Kết quả
11	13/8/2016	- Gia hạn thời gian đăng ký, nộp tiền mua cổ phiếu lẻ, cổ phiếu không chào bán hết. - Điều chỉnh số lượng cổ phần cho các đối tượng theo điều 3 nghị quyết 13/2016/NQ- LICOGI13-HĐQT; Bổ sung danh sách, số lượng cổ phần cho các nhà đầu tư khác.
12	16/08/2016	- Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu.
13	22/08/2016	- Thông qua nội dung sửa đổi điều lệ công ty theo ủy quyền của ĐHĐCĐ (do thay đổi vốn điều lệ)
14	21/09/2016	- Thông qua chủ trương chuyển nhượng Trung tâm cung ứng lao động quốc tế
15	30/09/2016	- Kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng, kế hoạch quý 4/2016 dự kiến cả năm 2016.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập, Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

- Các thành viên tiểu ban truyền thông đã được đào tạo các kỹ năng cơ bản về cách đưa tin bài đảm bảo các yếu tố kỹ, mỹ thuật khi đưa tin bài về hoạt động của Công ty.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: *Không có*

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ
1	Nguyễn Ngọc Sơn Phú	Trưởng ban	100.000	0,23%
2	Đinh Thị Kim Anh	Thành viên	0	0
3	Trần Mạnh Hùng	Thành viên	0	0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: Trong năm 2016 Ban kiểm soát đã tham dự 02 cuộc họp HĐQT để nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thù lao	Cộng
I	Hội đồng quản trị				
1	Bùi Đình Sơn	Chủ tịch	284,3	-	284,3
2	Vũ Tuấn Dương	Ủy viên	-	84	84
3	Nguyễn Văn Hiệp	Ủy viên	-	84	84
4	Nguyễn Quốc Hùng	Ủy viên	-	84	84
5	Nguyễn Thanh Tú	Ủy viên	209	84	293

TT	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thù lao	Cộng
II	Tổng giám đốc				
1	Phạm Văn Thăng	Tổng giám đốc	269,1	-	269,1
III	Ban Kiểm soát				
1	Nguyễn Ngọc Sơn Phú	Trưởng ban	113	60	173
2	Đinh Thị Kim Anh	Thành viên	108	12	120
3	Trần Mạnh Hùng	Thành viên	-	12	12
	Cộng		983,4	420	1.403,4

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

TT	Họ và tên – Chức vụ	Số lượng CP giao dịch	Thời gian thực hiện
1	Bùi Đình Sơn – Chủ tịch HĐQT	1.500.000	8/2016
2	Nguyễn Thanh Tú - UV HĐQT	140.000	7/2016
3	Nguyễn Văn Hiệp – UV HĐQT	100.000	7/2016
4	Vũ Tuấn Dương – UV HĐQT	100.000	7/2016
5	Nguyễn Quốc Hùng – UV HĐQT	600.000	7/2016
6	Phạm Văn Thăng – TGD	1.484.066	7-8/2016
7	Đỗ Thanh Hà – Phó TGD	578.075	7-8/2016
8	Nguyễn Ngọc Sơn Phú – TBKS	100.000	8/2016
9	Nguyễn Thị Thơm – KTT	50.000	7/2016
	Tổng cộng	4.652.141	

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện đúng các quy định về quản trị Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. **Ý kiến kiểm toán:** Ý kiến chấp nhận toàn phần

2. **Báo cáo tài chính được kiểm toán:** Địa chỉ đăng tải Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016 đã được kiểm toán của Công ty: <http://licogi13.com.vn>

XÁC NHẬN CỦA
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Thăng